

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (2.001765)

a) Trình tự thực hiện

- Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập bởi cơ quan báo chí nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm hành chính công (TTPVHCC) thành phố hoặc TTPVHCC xã, phường, đặc khu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(2) Bản sao các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với đơn vị quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP;

(3) Bản sao văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện:

(1) Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan báo chí; các cơ quan đại diện ngoại giao,

cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam; văn phòng báo chí thường trú tại Việt Nam.

(2) Các tổ chức không quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 242/2026/NĐ-CP có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

(3) Các đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

h) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI
 TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH**

Kính gửi: *Cơ quan cấp Giấy chứng nhận*

1. Thông tin chung:

- Tên (doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân) đăng ký thu/làm đầu mối thiết lập thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh/(ghi bằng chữ in hoa):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:..... - Fax:.....
- Email (nếu có):
- Website (nếu có):
- Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ...do....cấp ngày....tháng....năm....(đối với doanh nghiệp/tổ chức)
- Thẻ thường trú số.... do..... cấp ngày..... tháng.... năm..... (đối với cá nhân)
- Văn bản thuê, mượn địa điểm (nếu có): (ghi rõ số văn bản, thời gian, thời hạn của hợp đồng).
- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số...do....cấp.. ..ngày....tháng...năm...(chỉ áp dụng đối với đơn vị đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh).
- Giấy chứng nhận đăng ký (thu tín hiệu/ đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh số..... dongày.... tháng..... năm.... (áp dụng đối với trường hợp đề nghị sửa đổi/bổ sung)

2. Đăng ký dịch vụ: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

2.1. Đăng ký sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình để thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	☐
2.2. Đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu kênh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh của doanh nghiệp	☐
2.3. Đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu các kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.	☐

3. Nội dung chi tiết:

3.1. Tên các kênh chương trình thu:

STT	Tên/biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/ sở hữu kênh chương trình
1			
2			
...			

3.2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3.3. Thiết bị sử dụng ¹:

- Anten:..... bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Đầu thu:..... bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Vệ tinh phát sóng

- Thông số phát sóng

3.4. Địa chỉ lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (*áp dụng với trường hợp tự thiết lập thiết bị thu*) hoặc tên đơn vị cung cấp dịch vụ thu tín hiệu (*áp dụng với trường hợp sử dụng dịch vụ của đơn vị*):

3.5. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/ âm thanh ²:3.6. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng ³:

(*Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân*) cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC/
DOANH NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN**
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN BẢN KÈM THEO

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập tổ chức...

- Bản sao Thẻ thường trú do... cấp ngày...tháng....năm (đối với cá nhân)

- Bản sao có chứng thực văn bản thuê, mượn địa điểm...

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

¹ Đối tượng thuộc mục 2.2 không phải kê khai thông tin này. Đối tượng thuộc mục 2.3, trường hợp thu tín hiệu qua Internet: (1) không phải kê khai thông tin tại mục Anten, Đầu thu, Vệ tinh phát sóng; (2) kê khai đầy đủ tên thiết bị sử dụng và địa chỉ Internet xác định để phát, thu tín hiệu kênh chương trình tại mục Thông số phát sóng.

² Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3.

³ Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3.

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /GCN-TVRO

..., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU
TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH**

(Có giá trị đến hết ngày... tháng...năm...)

Cấp lần đầu ngày...tháng ...năm ...

Cấp...ngày...tháng...năm...

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHỨNG NHẬN:**

1. Tên (doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân) (ghi bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:.....

- Giấy phép cung cấp dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền số ...do...
cấp...ngày...tháng...năm ⁽¹⁾

2. Được thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, gồm:

STT	Tên/biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/ sở hữu kênh chương trình
1			
2			
...			

3. Mục đích và phạm vi sử dụng:

4. Địa điểm lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài
trực tiếp từ vệ tinh:

- Địa chỉ lắp đặt thiết bị thu tín hiệu để thu các kênh truyền hình nước ngoài
trực tiếp từ vệ tinh (*áp dụng với trường hợp tự thiết lập hệ thống thiết bị thu*):
.....

- Địa chỉ đơn vị cung cấp dịch vụ thu tín hiệu:

5. Thiết bị sử dụng: ⁽²⁾

- Anten:bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Đầu thu:bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Vệ tinh phát sóng:

- Thông số phát sóng:

6. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/ âm thanh: (1)

7. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng: (1)

8. Giấy chứng nhận đăng ký (*thu tín hiệu/ đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu*) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế cho Giấy chứng nhận số

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp/tổ chức/ cá nhân được cấp chứng nhận;
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận;
- Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về phát thanh, truyền hình;
-
- Lưu:

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng giấy chứng nhận cụ thể.
- Các mục đánh dấu ⁽¹⁾: Chỉ dành cho đơn vị làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.
- Các mục đánh dấu ⁽²⁾: Không áp dụng cho các tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh qua đơn vị làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (1.003384)

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập 01 hồ sơ gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm hành chính công (TTPVHCC) thành phố hoặc TTPVHCC xã, phường, đặc khu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung; đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện:

(1) Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan báo chí; các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam; văn phòng báo chí thường trú tại Việt Nam.

(2) Các tổ chức không quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 242/2026/NĐ-CP có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

(3) Các đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (1.004321)

a) Trình tự thực hiện

- Đơn vị có nhu cầu gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của thông báo, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức thông báo hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không cấp giấy xác nhận thông báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời gửi trực tiếp hoặc thư điện tử cho đơn vị và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm hành chính công (TTPVHCC) thành phố hoặc TTPVHCC xã, phường, đặc khu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp thay đổi về trung tâm thu phát, loại hình dịch vụ ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, hồ sơ, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(2) Trường hợp thay đổi các nội dung về phạm vi cung cấp dịch vụ, địa chỉ tên miền và tên ứng dụng cung cấp dịch vụ, tên biểu tượng dịch vụ trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, đơn vị phải có văn bản thông báo và nêu rõ các nội dung thay đổi theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP kèm tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, nộp về Ủy ban nhân dân thành phố nơi đặt trụ sở chính của đơn vị bằng một trong các hình thức sau: qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

h) Kết quả thực hiện: Giấy xác nhận thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;
- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV-....

..., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG BÁO
THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**Kính gửi: *Cơ quan tiếp nhận thông báo**Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;**Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về phát thanh, truyền hình cấp;***(TÊN ĐƠN VỊ) THÔNG BÁO**

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của *(tên đơn vị có giấy phép)* gồm những nội dung, như sau:
(danh sách những nội dung thay đổi).....

2. *(Tên đơn vị có giấy phép)* đề nghị *(Tên cơ quan tiếp nhận thông báo)* cấp giấy xác nhận thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do *(tên đơn vị cấp giấy phép)* cấp.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận thông báo;
- Cơ quan cấp giấy phép;
-
- Lưu: VT, (số bản).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm cấp phép và từng văn bản cụ thể.

CƠ QUAN TIẾP NHẬN THÔNG BÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

..., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN THÔNG BÁO
 THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ
 PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Thông báo số ... ngày ... tháng ... năm.... của (tên đơn vị có giấy phép);

Theo đề nghị của.....

(TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY XÁC NHẬN) XÁC NHẬN

1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của (tên đơn vị có giấy phép) gồm những nội dung, như sau:
 (danh sách những nội dung thay đổi).....

2. (Tên đơn vị có giấy phép) được triển khai cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình (số và ngày cấp Giấy phép) và các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Giấy xác nhận thông báo này kể từ ngày ký.

3. Các quy định khác của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số.... ngày... tháng.... năm..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

4. (Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sốngày ... thángnăm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Giấy xác nhận thông báo này.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Giấy xác nhận thông báo;
-
- Lưu: VT, (số bản).

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TIẾP NHẬN
 THÔNG BÁO**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

4. Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (1.004233).

a) Trình tự thực hiện

- Trong vòng 60 ngày trước ngày giấy phép hết hiệu lực, đơn vị muốn gia hạn giấy phép phải gửi văn bản thông báo và nêu rõ thời hạn gia hạn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của thông báo, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức thông báo hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không cấp giấy xác nhận thông báo gia hạn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm hành chính công (TTPVHCC) thành phố hoặc TTPVHCC xã, phường, đặc khu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản thông báo và nêu rõ thời hạn gia hạn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Thông báo gia hạn thời hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

h) Kết quả thực hiện: Giấy xác nhận thông báo gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trước ngày Giấy phép hết hiệu lực, doanh nghiệp muốn gia hạn Giấy phép phải gửi văn bản đề nghị gia hạn.

Giấy phép được gia hạn không quá 01 (một) lần và có hiệu lực không quá 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình hoặc văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng hạ tầng mạng viễn thông.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;
- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- *Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

..., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG BÁO
GIA HẠN THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ
PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**Kính gửi: *Cơ quan tiếp nhận thông báo**Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;**Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp;***(TÊN ĐƠN VỊ) THÔNG BÁO**

1. Gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép): từ ngày ... tháng ... năm... đến hết ngày ... tháng ... năm...

2. (Tên đơn vị có giấy phép) đề nghị (Tên cơ quan tiếp nhận thông báo) cấp giấy xác nhận thông báo về việc gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

Nơi nhận:

- Đơn vị tiếp nhận thông báo;
- Cơ quan cấp giấy phép;
-
- Lưu: VT, (số bản).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

CƠ QUAN TIẾP NHẬN THÔNG BÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN THÔNG BÁO
GIA HẠN THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ
PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Thông báo số ... ngày ... tháng ... năm.... của (tên đơn vị có giấy phép);

Theo đề nghị của

(TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY XÁC NHẬN) XÁC NHẬN

1. Gia hạn thời hạn của giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau: (ghi rõ gia hạn từ thời điểm nào đến thời điểm nào).....

2. (Tên đơn vị có giấy phép) được tiếp tục cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo các quy định của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số.... ngày... tháng.... năm..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép).

3. (Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sốngày ... thángnăm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Giấy xác nhận thông báo này.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Giấy xác nhận thông báo;
- ...
- Lưu: VT, (số bản).

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TIẾP NHẬN

THÔNG BÁO

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.